

## THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TẠI CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRỰC THUỘC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**Phạm Thu Hà**

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
Email: phanthuha137@gmail.com

### Article History

Received: 15/9/2020

Accepted: 21/10/2020

Published: 05/12/2020

### Keywords

local education content,  
ethnic minority boarding  
schools, ethnic minorities,  
special education.

### ABSTRACT

The local educational content in new general education program is one of the subjects that provide students the knowledges about life, country and know how to search and apply their knowledge to resolve the local issues. Teaching local education content for ethnic minority students at ethnic minority boarding schools has some advantages and disadvantages. Researching on the current situation to teach local educational content at special schools in order to propose suitable measures for ethnic learners according to the orientation of new general curriculum. Ethnic boarding schools under the Ministry of Education and Training have now implemented the content of local education and achieved certain results; however, there are still many shortcomings in many aspects. Therefore, this research is definitely necessary in the current period.

### 1. Mở đầu

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới, nội dung giáo dục địa phương (NDGDĐP) là nội dung giáo dục bắt buộc thống nhất trong cả nước, gồm những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lí, KT-XH, môi trường, hướng nghiệp... của địa phương (Bộ GD-ĐT, 2018, tr 31). Các địa phương và nhà trường được trao quyền chủ động, trách nhiệm trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục, triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương. Mỗi địa phương sẽ có một bộ tài liệu giáo dục địa phương riêng trên cơ sở đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh (HS) toàn quốc (Nguyễn Thị Bảo Hoa, 2019, tr 11).

Đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) trực thuộc Bộ GD-ĐT - cơ sở giáo dục chuyên biệt có HS là người dân tộc thiểu số (DTTS), DTTS ít người đến từ nhiều địa phương khác nhau, việc thực hiện NDGDĐP sẽ gặp không ít khó khăn. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng thực hiện NDGDĐP tại các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT là cần thiết để có những giải pháp phù hợp với đối tượng HS và điều kiện của nhà trường.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Phương pháp, đối tượng và phạm vi khảo sát thực trạng

Trong bài báo này, tác giả sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi đối với: 07 cán bộ quản lí (CBQL), 43 giáo viên (GV), 296 HS (HS được khảo sát là HS Việt Nam đang theo học chương trình quốc gia); phương pháp phỏng vấn sâu các CBQL, GV. Phạm vi khảo sát là 3 trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT gồm: Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Hữu nghị T78, Trường Hữu nghị 80; thời gian khảo sát: tháng 6/2020.

#### 2.2. Thực trạng thực hiện nội dung giáo dục địa phương tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

##### 2.2.1. Về nội dung giáo dục

Căn cứ vào định hướng NDGDĐP tại Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20/3/2019 của Bộ GD-ĐT về việc Biên soạn và tổ chức thực hiện NDGDĐP trong chương trình giáo dục phổ thông, chúng tôi tiến hành khảo sát về việc thực hiện NDGDĐP ở 7 lĩnh vực, phân hóa với 2 điểm là tại địa phương nơi HS sinh ra và tại địa phương nơi trường đóng, gồm: - *Văn hóa*: Phong tục tập quán, nghệ thuật, lễ hội truyền thống...; - *Lịch sử*: Di sản văn hóa, lịch sử cách mạng, anh hùng dân tộc...; - *Địa lí*: Địa lí tự nhiên, địa lí dân cư, địa lí KT-XH, địa lí du lịch địa phương; - *KT-XH địa phương*: Các ngành kinh tế mũi nhọn, chính sách an sinh xã hội; - *Hướng nghiệp*: Các ngành nghề, làng nghề địa phương, nghề truyền thống; - *Giáo dục tư tưởng đạo đức, lối sống, kĩ năng*: nâng cao sức khỏe, phòng tránh bệnh tật, phòng chống ma túy, bạo lực học đường...; - *Môi trường*: Bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đối với GV, các lĩnh vực thuộc NDGDĐP trên đều được thực hiện ở mức độ khá cao và đồng đều: trên 72% ở tất cả các lĩnh vực; trong đó, lĩnh vực về Văn hóa, Lịch sử, Giáo dục tư tưởng đạo đức, Môi trường chiếm tỉ lệ cao nhất, đều trên 93%. Nội dung giáo dục tại địa phương trường đóng chiếm ưu thế hơn so với các nội dung giáo dục tại địa phương nơi HS sinh ra, chỉ có lĩnh vực Văn hóa là mức độ thực hiện tương đương nhau (xem bảng 1):

Bảng 1. Tỉ lệ các NDGDĐP được GV thực hiện (đơn vị %)

TT	Nội dung giáo dục	Địa phương nơi HS sinh ra	Địa phương nơi trường đóng
1	Văn hóa	95	98
2	Lịch sử	79	93
3	Địa lí	72	84
4	KT-XH	72	86
5	Hướng nghiệp	74	91
6	Giáo dục tư tưởng đạo đức	84	95
7	Môi trường	82	95

Cũng với 7 lĩnh vực đó, tỉ lệ NDGDĐP mà HS được tham gia học tập lại có kết quả khác. HS chủ yếu được tham gia học tập ở các lĩnh vực: Văn hóa, Lịch sử, Giáo dục tư tưởng đạo đức, Môi trường; các lĩnh vực: Địa lí, KT-XH, Hướng nghiệp lại chiếm tỉ lệ thấp. Nội dung giáo dục tại địa phương trường đóng và tại địa phương nơi các em sinh ra lại có tỉ lệ tương đồng ở lĩnh vực Giáo dục tư tưởng đạo đức, Môi trường; nội dung tại địa phương nơi HS sinh ra chiếm ưu thế hơn nội dung tại nơi địa phương trường đóng ở lĩnh vực Văn hóa, Địa lí, KT-XH, Hướng nghiệp (xem bảng 2):

Bảng 2. Tỉ lệ các NDGDĐP HS được tham gia học tập (đơn vị %)

TT	Nội dung giáo dục	Địa phương nơi HS sinh ra	Địa phương nơi trường đóng
1	Văn hóa	73	62
2	Lịch sử	66	72
3	Địa lí	30	26
4	KT-XH	24	22
5	Hướng nghiệp	43	28
6	Giáo dục tư tưởng đạo đức	84	84
7	Môi trường	84	84

Bảng 1, 2 cho thấy, NDGDĐP tại các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT vẫn đang được thực hiện chủ yếu ở lĩnh vực: Văn hóa, Lịch sử, Giáo dục tư tưởng đạo đức, Môi trường. Sự khác nhau về kết quả khi hỏi về cùng 1 nội dung giữa GV và HS phản ánh việc thực hiện các NDGDĐP chưa có sự phân biệt rõ ràng giữa nội dung tại địa phương HS sinh ra và nội dung tại địa phương trường đóng; các lĩnh vực Địa lí, KT-XH, Hướng nghiệp cũng đã phần nào được đưa vào hoạt động dạy học nhưng chưa nhận được sự chú ý, hứng thú của HS. Điều này được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. Mức độ hứng thú của HS đối với các lĩnh vực thuộc NDGDĐP (đơn vị %)

TT	Lĩnh vực	Mức độ				
		1	2	3	4	5
1	Văn hóa	4	6	28	40	18
2	Lịch sử	3	6	27	38	21
3	Địa lí	2	9	34	27	17
4	KT-XH	3	8	32	25	17
5	Hướng nghiệp	4	8	27	31	18
6	Giáo dục tư tưởng, đạo đức	4	4	21	44	24
7	Môi trường	4	5	21	44	24

(Mức độ 1: Rất không hứng thú; Mức độ 2: Không hứng thú;

Mức độ 3: Khá hứng thú; Mức độ 4: Hứng thú; Mức độ 5: Rất hứng thú)

Lĩnh vực Văn hóa, Lịch sử, Giáo dục tư tưởng đạo đức, Môi trường cũng là 4 lĩnh vực HS có mức độ hứng thú và rất hứng thú cao nhất; trong khi đó, các GV đều trả lời HS tham gia thực hiện 7 lĩnh vực thuộc NDGDĐP khá đồng đều. Riêng đối với lĩnh vực Hướng nghiệp, tỉ lệ HS có nguyện vọng học ngành nghề truyền thống của địa phương tương đối thấp, cụ thể: Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc là 29%, Trường Hữu nghị 80 là 24%, Trường Hữu nghị T78 có tỉ lệ rất thấp (7%).

### 2.2.2. Về phương pháp, hình thức tổ chức thực hiện

NDGDĐP ở các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT được tổ chức dưới nhiều phương pháp, hình thức và mức độ có sự khác nhau giữa các trường. Cụ thể:

Phương pháp tổ chức thực hiện NDGDĐP tại các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT khá đa dạng, gồm: *Tích hợp với các môn học khác; Tổ chức trò chơi dân gian của địa phương; Tham quan, dã ngoại; Sưu tầm vốn cổ dân tộc; Biểu diễn nghệ thuật; Hội thi văn hóa; Tổ chức câu lạc bộ; Mời chuyên gia nói chuyện.* Các trường đều sử dụng các phương pháp trên với tỉ lệ khá cao (từ 76-94%); chỉ có phương pháp *Sưu tầm vốn cổ dân tộc* ít được các trường sử dụng (39%); trong đó, Trường Hữu nghị 80 không sử dụng phương pháp này (xem *bảng 4*).

Phương pháp tổ chức đa dạng nhưng mức độ thực hiện lại có sự khác nhau giữa các trường: Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc và Trường Hữu nghị 80 có tỉ lệ cao và đồng đều giữa các phương pháp thể hiện; 2 trường này tổ chức thực hiện NDGDĐP với các hình thức đa dạng bên cạnh việc tích hợp với các môn học khác. Trường Hữu nghị T78, tỉ lệ các hoạt động thấp hơn tỉ lệ chung, một số phương pháp chiếm tỉ lệ dưới 50% phản ánh các phương pháp trên không được tổ chức nhiều hoặc nhà trường còn tổ chức với các phương pháp khác.

*Bảng 4. Phương pháp tổ chức thực hiện NDGDĐP tại các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT (đơn vị %)*

TT	Phương pháp	Tỉ lệ chung	Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc	Trường Hữu nghị T78	Trường Hữu nghị 80
1	Tích hợp với các môn học khác	92	100	81	94
2	Tổ chức trò chơi dân gian của địa phương	80	91	50	100
3	Tham quan, dã ngoại	94	100	81	100
4	Sưu tầm vốn cổ dân tộc	39	91	25	0
5	Biểu diễn nghệ thuật	87	73	88	100
6	Hội thi văn hóa	86	82	75	100
7	Tổ chức câu lạc bộ	83	100	50	100
8	Mời chuyên gia nói chuyện	76	91	44	94

Ngoài ra, các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT tổ chức các phương pháp trên dưới nhiều hình thức khác nhau, gồm: *Tổ chức học chung theo lớp; theo nhóm dân tộc; theo vùng dân tộc; theo sở thích của HS.* Tuy nhiên, chủ yếu các trường vẫn thực hiện NDGDĐP theo lớp, chiếm tỉ lệ cao nhất từ 94-100%. Các hình thức còn lại chỉ có Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc tổ chức nhiều và thường xuyên hơn (tỉ lệ cao 64-82%); Trường Hữu nghị T78 và Trường Hữu nghị 80 tổ chức *theo nhóm dân tộc, theo vùng dân tộc, theo sở thích HS* ít hơn (tỉ lệ khá thấp 6-31%) (xem *bảng 5*):

*Bảng 5. Hình thức tổ chức thực hiện NDGDĐP tại các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT (đơn vị %)*

TT	Hình thức	Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc	Trường Hữu nghị T78	Trường Hữu nghị 80
1	Chung cả lớp	100	94	100
2	Theo nhóm dân tộc	82	13	13
3	Theo vùng dân tộc	64	19	13
4	Theo sở thích HS	82	31	6

Ngoài các hình thức trong phiếu khảo sát đưa ra, đối với phần câu hỏi “mở”, các trường còn tổ chức hoạt động liên quan đến NDGDĐP theo khối lớp, theo toàn trường: tham quan, dã ngoại tại các di tích lịch sử, bảo tàng dân tộc theo khối lớp; mặc trang phục dân tộc truyền thống vào mỗi thứ hai hàng tuần; hội thi âm thực toàn trường...

Về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập: do chủ yếu NDGDĐP tại các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT được tích hợp vào các môn học và tổ chức dưới các hình thức hoạt động ngoài giờ nên việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cũng rất linh hoạt. Đối với các nội dung được tích hợp vào các môn học, việc kiểm tra, đánh giá sẽ được tiến hành cùng với môn học (như: lấy điểm kiểm tra 15 phút ở Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc); đối với các hoạt động, HS sẽ viết bài thu hoạch theo cá nhân hoặc lớp; tùy vào từng hoạt động nhà trường sẽ đánh giá thi đua khen thưởng (ở Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc: sau mỗi hoạt động, các lớp sẽ viết bài thu hoạch, nộp về tổ Tư vấn HS, sinh viên, các bài thu hoạch tốt sẽ được cộng điểm thi đua cho lớp và đăng tải trên Website của nhà trường).

### 2.2.3. Về các điều kiện đảm bảo thực hiện

- Đội ngũ GV, CBQL: Tuy không có tài liệu NDGDĐP và hướng dẫn thực hiện cụ thể nhưng tại các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT, các hoạt động liên quan đến giáo dục địa phương đều được CBQL xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện và có định hướng vào đầu mỗi năm học, gồm: mục đích, yêu cầu của hoạt động; nội dung, thời lượng và phân phối chương trình; phân công GV thực hiện; phương pháp thực hiện; tài liệu, phương tiện dạy học; kiểm tra, đánh giá...

Hầu hết GV tham gia khảo sát đều được tập huấn và tham gia thực hiện NDGDĐP tại trường: 77% số GV ở các bộ môn tại 3 trường trả lời là được tập huấn hàng năm và 84% số GV có tham gia thực hiện NDGDĐP. Nhưng khi được hỏi về việc hiện nay nhà trường đang thực hiện tài liệu giáo dục địa phương nào thì 40% số GV trả lời là tài liệu giáo dục địa phương của Sở GD-ĐT ban hành, 56% GV trả lời là tài liệu giáo dục địa phương do nhà trường tổ chức biên soạn trên cơ sở hướng dẫn của Sở GD-ĐT; 4% còn lại không có câu trả lời; trong khi thực tế, các CBQL đều cho biết trường không có và không sử dụng tài liệu giáo dục địa phương nào. Điều này cho thấy, tuy được tập huấn và thực hiện tổ chức NDGDĐP nhưng GV tại các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT chưa có kiến thức sâu sắc và đồng bộ về NDGDĐP.

Chất lượng đội ngũ GV tại các trường cơ bản đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông mới: Trường Hữu nghị T78 có 100% GV đạt chuẩn, trong đó có 41% GV đạt trên chuẩn; Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc có 100% GV đạt chuẩn, với 59% GV đạt trên chuẩn. Các trường đều có GV là người DTTS, điều này tạo điều kiện để GV thực hiện NDGDĐP đối với môi trường đa văn hóa, đa địa phương. Tuy nhiên, số GV người DTTS chỉ chiếm số ít: Trường Hữu nghị T78 chỉ có 2 GV là người DTTS (chiếm 2,3% tổng số GV); Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc có 61 GV, cán bộ là người DTTS (chiếm 24,5%). Ngoài ra, khi phỏng vấn sâu các GV tại Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, các GV đều tự đánh giá bản thân chưa có nhiều kiến thức về các dân tộc, các địa phương nên gặp nhiều khó khăn trong công tác thực hiện NDGDĐP.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT về cơ bản đáp ứng được việc thực hiện NDGDĐP. Các CBQL đều đánh giá thực trạng trường, lớp, điều kiện môi trường ở mức đủ về số lượng, chất lượng sử dụng ở mức trung bình đến tốt; tuy nhiên, một số cơ sở vật chất tại các trường đã bắt đầu xuống cấp như: thư viện, nhà ở nội trú. Dụng cụ, đồ dùng học tập tại Trường Hữu nghị T78 còn thiếu và chất lượng kém.

- Chính sách - văn bản: Các chính sách - văn bản liên quan đến thực hiện NDGDĐP dành riêng cho các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT hiện chưa có nên gây nhiều khó khăn cho việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá kết quả.

### 2.3. Một số giải pháp thực hiện nội dung giáo dục địa phương tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông mới

Để thực hiện NDGDĐP tại các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT đáp ứng mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông mới, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

- Cần xây dựng tài liệu NDGDĐP riêng cho các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT. Theo Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể, NDGDĐP nhằm trang bị cho HS những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng HS tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương. Với mục tiêu này, HS tại các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT nếu chỉ được tìm hiểu kiến thức địa phương nơi trường đóng là không phù hợp và chưa đủ. HS cần phải có kiến thức địa phương nơi mình sinh ra để sau khi học tập, quay trở lại xây dựng và phát triển quê hương. Vì vậy, để đáp ứng được mục tiêu môn học trong chương trình mới và phù hợp với đối tượng HS, các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT cần có tài liệu giáo dục địa phương riêng. Nội dung của tài liệu này bao gồm kiến thức địa phương tại nơi trường đóng và tại nơi HS sinh ra. Tài liệu giáo dục địa phương riêng này sẽ giúp các trường tổ chức thực hiện NDGDĐP hiệu quả, đồng bộ và thống nhất.

- Tiếp tục phát huy tính sáng tạo, chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung và phương pháp giáo dục của các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT. Chương trình Giáo dục phổ thông mới là chương trình "mở", thể hiện ở việc trao quyền chủ động, trách nhiệm cho địa phương và nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục trên cơ sở đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung cốt lõi, bắt buộc đối với HS toàn quốc. Tính "mở" của chương trình này cho phép các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT tiếp tục phát huy tính sáng tạo, chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với đối tượng HS và điều kiện của nhà trường.



Bên cạnh đó, việc lựa chọn nội dung và phương pháp thực hiện cần hướng tới việc hình thành phát triển phẩm chất và năng lực cho HS, đặc biệt là tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương.

- Thường xuyên tập huấn cho đội ngũ CBQL, GV về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; bồi dưỡng chuyên sâu cho GV trực tiếp dạy môn học, các môn, nhóm môn có liên quan đến NDGDĐP. Ngoài ra, GV trực tiếp dạy NDGDĐP cần phải nâng cao kiến thức về văn hóa dân tộc, kiến thức của nhiều địa phương các tỉnh miền núi phía Bắc.

- Tập trung rà soát, bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ quá trình học tập NDGDĐP. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu dạy và học tại trường; tuy nhiên, để đáp ứng được yêu cầu của chương trình mới, trong đó có NDGDĐP, các trường cần phải rà soát, bổ sung và sửa chữa, nhất là trong điều kiện nhà trường phải giáo dục kiến thức của nhiều địa phương khác nhau cho HS.

### 3. Kết luận

Các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT hiện đang thực hiện NDGDĐP chủ yếu ở các lĩnh vực văn hóa, lịch sử, môi trường, giáo dục đạo đức lối sống với nội dung kiến thức địa phương tại nơi trường đóng và tại nơi HS sinh ra; hình thức và phương pháp thực hiện linh hoạt và đa dạng thông qua việc dạy học tích hợp vào các môn học và các hoạt động ngoài giờ trên cơ sở phù hợp với đặc điểm HS đến từ nhiều địa phương khác nhau. Tuy nhiên, do chưa có tài liệu và hướng dẫn thực hiện NDGDĐP riêng nên có sự khác nhau về mức độ thực hiện giữa các trường; các trường còn gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn nội dung, phương pháp, thời lượng, tổ chức quản lí... Vì vậy, chúng tôi có đề xuất sau: - *Đối với Bộ GD-ĐT*: Cần biên soạn tài liệu giáo dục địa phương và có hướng dẫn tổ chức thực hiện riêng cho các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT để phù hợp với đối tượng HS đến từ nhiều địa phương khác nhau và điều kiện cụ thể của nhà trường; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng CBQL, GV về nội dung, phương pháp môn học; - *Đối với các trường PTDTNT trực thuộc Bộ GD-ĐT*: Cần chuẩn bị các điều kiện để triển khai tổ chức thực hiện NDGDĐP, cụ thể: Bố trí GV trực tiếp dạy học NDGDĐP, ưu tiên GV là người DTTS, có kiến thức về nhiều địa phương; rà soát, bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ việc thực hiện NDGDĐP.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2008). *Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 về Hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông từ năm học 2008-2009*.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/BGDĐT ngày 26/12/2018).
- Bộ GD-ĐT (2019). *Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20/03/2019 về Biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông*.
- Bộ GD-ĐT (2020). *Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương*.
- Bùi Quý Khiêm (2019). *Một số biện pháp triển khai thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương trong chương trình mới*. Công thông tin điện tử Sở GD-ĐT Đồng Tháp. Truy cập tại <http://dongthap.edu.vn/tin-giao-duc/mot-so-bien-phap-trien-khai-thuc-hien-tot-noi-dung-giao-duc-.html>.
- Nguyễn Thị Bảo Hoa (2019). *Một số định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở vùng dân tộc thiểu số theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới*. Tạp chí Dạy và học ngày nay, kì I - 10, tr 11-13.
- UBND tỉnh Thái Nguyên (2019). *Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 10/07/2019 về Biên soạn, thẩm định, tổ chức thực hiện tài liệu giáo dục địa phương trong Chương trình Giáo dục phổ thông*.
- UBND TP. Hà Nội (2019). *Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 31/12/2019 về Tổ chức biên soạn và thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình Giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội*.